

THILOGI

各组织成员

THÀNH VIÊN CỦA CÁC TỔ CHỨC



美国联邦海事委员会
ỦY BAN HÀNG HẢI LIÊN BANG HOA KỲ



世界货物联盟
LIÊN MINH HÀNG HOÀ THẾ GIỚI



国际货运代理协会联合会
LIÊN ĐOÀN CÁC HIỆP HỘI
GIAO NHẬN VẬN TẢI QUỐC TẾ



越南物流服务企业协会
HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP
DỊCH VỤ LOGISTICS VIỆT NAM



www.thilogi.vn



(+84) 933 800 555



thilogi@thaco.com.vn

长海国际货运代理公司
CÔNG TY GIAO NHẬN VẬN CHUYỂN QUỐC TẾ TRƯỜNG HẢI

越南中部领先的物流服务供应商

NHÀ CUNG ỨNG DỊCH VỤ LOGISTICS HÀNG ĐẦU MIỀN TRUNG VIỆT NAM

THILOGI 是 THACO 集团旗下的成员企业，提供一站式物流服务，致力于为客户提供优化方案、节省成本、提升竞争力。

依托覆盖国内与国际的物流服务网络，THILOGI 积极推动东西经济走廊的贸易互联互通，连接泰国东北部、老挝南部、柬埔寨北部与越南中部及西原地区，助力跨亚洲经济与贸易发展，实现与欧洲、美洲等国际市场的顺畅通关与全球贸易往来。

THILOGI là tập đoàn thành viên của THACO GROUP, cung ứng dịch vụ logistics trọn gói với các giải pháp tối ưu, tiết kiệm chi phí giúp nâng cao năng lực cạnh tranh cho khách hàng.

Với mạng lưới dịch vụ logistics nội địa và quốc tế, THILOGI góp phần kết nối giao thương trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây nối vùng Đông Bắc Thái Lan, Nam Lào, Bắc Campuchia với Tây Nguyên, miền Trung Việt Nam phát triển kinh tế thương mại xuyên Á, thông thương ra thế giới tới các thị trường quốc tế tại Châu Âu và Châu Mỹ.

集团 / TẬP ĐOÀN



II

朱莱港 / CHU LAI PORT

概况信息 / THÔNG TIN TỔNG QUAN			
港口代码 / Mã cảng: VNC8Q	港口位置 / Vị trí cảng: 15°29'24" (N) - 108°38'42" (E)	引航站点吃水 / Chân hoa tiêu: 0.8 米	
引航接送点坐标 Điểm đón trả hoa tiêu: 15°29'45" (N) - 108°42'50" (E)	接送点至港口距离 Khoảng cách từ vị trí đón - trả hoa tiêu đến cảng: 6 海里 (约 11 公里) 6 miles (~11km)		
航道长度 Độ dài luồng: 11 公里	航道水深 Độ sâu luồng: -9.3 米 -9.3 m	船舶回旋半径 Đường kính quay tàu: 260 米	
潮差 / Biên độ thủy triều: 1.2 米	拖船数量 / Tàu lai: 02 艘	拖船功率 / Công suất: 2200 马力 & 1600 马力	
通信方式 / Phương thức liên lạc			
船舶与引航员 Tàu và hoa tiêu: VHF 第16和12频道 VHF kênh 16 & 12	船舶与港口 Tàu và cảng: VHF 第15频道 VHF kênh 15		

	1号码头 CÁI CẢNG SỐ 1	2号码头 CÁI CẢNG SỐ 2
船舶接靠能力 Năng lực tiếp nhận tàu:	<30,000 DWT	50,000 DWT
长度 / 宽度 / 水深 Chiều dài / Chiều rộng / Độ sâu:	471m / 35.0m / -9.5m	365m / 47.0m / -11.6m
靠船护舷: 种类及材料 Đệm va: chủng loại và chất liệu:	Rubber - Lambda LMD 800H-2000L	Rubber - 1450H
货物装卸区 Khu vực khai thác hàng hóa:	散货, 液体货物, 气体货物 Hàng rời, lỏng, khí	集装箱货 Hàng Container



起重机
Cẩu STS (40T)



起重机
Cẩu RTG (40T)



起重机
Cẩu Liebherr (40T)



拖船
Tàu lai (1,600-2,200 HP)



拖头车
Xe đầu kéo container
(18 - 30T)



叉装车
Xe nâng container (45T)



叉车
Xe nâng (2,5-16T)



轮胎式起重机
Xe cẩu bánh lốp (55T)

港口物流服务 / DỊCH VỤ HẬU CẦN CẢNG



码头与系泊服务. / Dịch vụ cầu bến, phao neo.



拖船与海上救助服务. / Lai dắt tàu và cứu hộ.



货物装卸、起重、清点与仓储保管服务. / Xếp dỡ, nâng hạ, kiểm đếm, bảo quản hàng hoá.



集装箱检验与维修服务 (符合IICL标准). / Giám định, sửa chữa container (theo tiêu chuẩn IICL).



船务代理与报关服务. / Đại lý tàu biển, khai thuê hải quan.



海运保险与安全保障服务. / Dịch vụ bảo hiểm an toàn hàng hải.



润滑油、物资供应与废水处理服务. / Cung ứng dầu nhờn, vật tư, xử lý nước thải.



称重服务. / Dịch vụ cân tải trọng.



朱莱国际港：越南中部的重要物流中心 CẢNG QUỐC TẾ CHU LAI - TRUNG TÂM LOGISTICS TẠI MIỀN TRUNG, VIỆT NAM



作为中部地区、西原、老挝南部和柬埔寨北部的货物中转门户，楚莱港在促进泛亚贸易互联互通中发挥着关键作用。

Đóng vai trò là cửa ngõ trung chuyển hàng hóa, kết nối thương mại xuyên Á của khu vực miền Trung, Tây Nguyên, Nam Lào và Bắc Campuchia.



设计吞吐能力：每年700万吨。
Công suất khai thác: 7 triệu tấn/năm.



开通并运营国内及国际海运航线。
Khai thác định tuyến các tuyến hàng hải nội địa và quốc tế.



国际航线 / Tuyến quốc tế

每周超过5班航次
Tần suất 5+ chuyến/tuần



国内运输线路 / Tuyến nội địa

国内航线每周超过20班航次
Tần suất 20+ chuyến/tuần

国际货物中转门户 CỬA NGÕ TRUNG CHUYỂN HÀNG HÓA QUỐC TẾ

直接连接各大港口
Kết nối trực tiếp đến các cảng

CHU LAI PORT

INDIA/THAILAND/MALAYSIA/
SINGAPORE/PHILIPPINES/
CHINA/TAWAN/JAPAN/
KOREA

通过中转港口实现连接
Kết nối qua cảng trung gian

CHU LAI PORT

SHANGHAI/SHEKOU/
KAOHSIUNG/BUSAN

US/CANADA/EU/...



位置优势 / LỢI THẾ VỊ TRÍ



III 仓储 / KHO BÃI



应用仓库管理系统软件，如：

- WMS (Warehouse Management system)
 - ERP (Enterprises Resource Planning)
- 可快速与 SAP、Oracle、Bravo 等平台集成，实现仓库管理与运营的一体化。

Ứng dụng phần mềm quản lý kho như:

- WMS (Warehouse Management system)
- ERP (Enterprises Resource Planning)

Tích hợp nhanh chóng với các nền tảng khác như SAP, Oracle, Bravo trong quản lý và vận hành kho.

软件系统：ERP、WMS
PHẦN MỀM: ERP, WMS

12个仓库 / KHO HÀNG

仓储货架标准 / TIÊU CHUẨN GIÁ KỆ LƯU TRỮ



货架

Giá kệ

- 符合 ISO 9001 标准。
Đạt chuẩn ISO 9001.
- 具有高强度和承载能力。
Độ bền và khả năng chịu tải cao.



通风系统完善

Hệ thống thông gió

- 设有窗户系统。
Hệ thống cửa sổ.

安全系统 / HỆ THỐNG AN TOÀN



- 自动火灾报警系统。
Hệ thống báo cháy tự động.
- 室内消火栓系统和自动喷淋系统。
Hệ thống ống vòi chữa cháy và hệ thống phun nước tự động.
- 墙墙壁及室外自动灭火系统。
Hệ thống chữa cháy vách tường và bên ngoài tự động.
- 直接防雷系统。
Hệ thống chống sét trực tiếp.
- 应急照明系统。
Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố.

IV 陆运 / VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ

优势 / ƯU THẾ



提供一站式服务，安全快捷，成本合理。
Dịch vụ trọn gói, an toàn, nhanh chóng với chi phí hợp lý.



配备专业运输车辆。
Phương tiện vận chuyển chuyên dụng.



持有东盟跨境运输许可证。
Giấy phép liên vận ASEAN.



承接越南—老挝、柬埔寨、泰国的国内运输及国际联运服务。
Vận chuyển nội địa và liên vận quốc tế Việt Nam – Lào, Campuchia, Thái Lan.



在Bo Y、Le Thanh、Hoa Lu、Nam Giang等口岸设有堆场系统。
Hệ thống depot tại cửa khẩu Bờ Y, Lệ Thanh, Hoa Lư, Nam Giang...



提供报关、接送货、清关等全方位服务。
Customs declaration, delivery and customs clearance services.

运输线路 / TUYẾN VẬN CHUYỂN



货物存储、监管与中转。
Lưu trữ, giám sát, trung chuyển hàng hóa



提供运输工具维修与燃料补给服务。
Sửa chữa, cung cấp nhiên liệu phương tiện



单证办理：原产地证 (C/O)、提单、许可证、检疫证明等
Chứng từ: C/O, bill, giấy phép, kiểm dịch...



协助办理口岸海关手续与通关服务。
Hỗ trợ thủ tục hải quan & thông quan tại cửa khẩu

V 海运运输 / VẬN TẢI BIỂN



Hồ Chí Minh ↔ Chu Lai ↔ Hải Phòng
Hải Phòng ↔ Chu Lai ↔ Hồ Chí Minh

运力储备
SỨC CHỮA

657 TEUs



新增投资
Đầu tư mới

Chu Lai ↔ Xiamen ↔ Shanghai

运力储备
SỨC CHỮA

1800 TEUs



新增投资
Đầu tư mới

Chu Lai ↔ Xiamen ↔ Shanghai

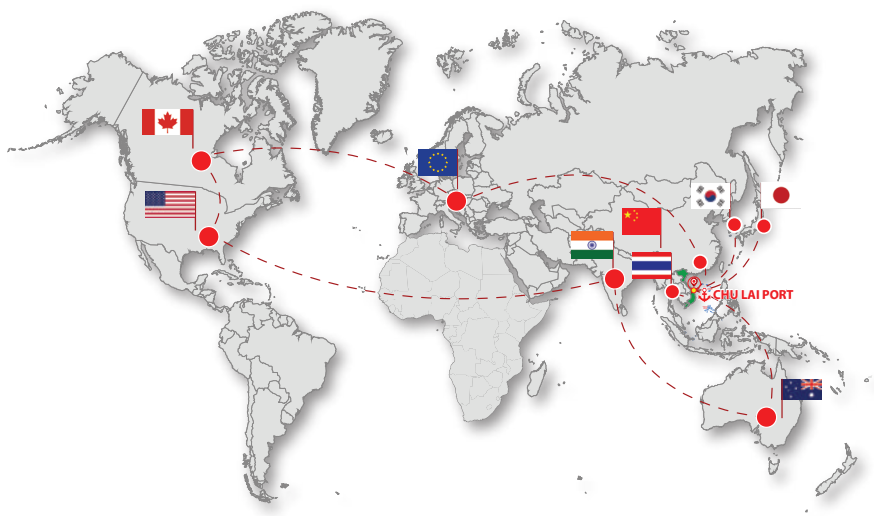
运力储备
SỨC CHỮA

1900 TEUs

VI 货运代理服务 / FORWARDING

• 联营开发国际海运航线

LIÊN KẾT KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI BIỂN QUỐC TẾ



VII 航空运输 / VẬN TẢI HÀNG KHÔNG

直飞或中转航班

Hàng dự án & FCL/LCL

项目货物及整柜/拼柜运输

Chuyến bay trực tiếp hoặc quá cảnh

增值服务

Dịch vụ gia tăng

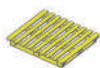
- 报关服务
Khai báo hải quan
- 包装与拆箱服务
Đóng gói & Tháo kiện
- 货物保险服务
Bảo hiểm hàng hoá



VIII 包装与拆箱服务 / ĐÓNG GÓI & THÁO KIẾN



提供包装方案的咨询、设计与实施。
Tư vấn, thiết kế và triển khai các giải pháp đóng hàng.



根据产品需求加工货架、框架、托盘及包装材料。
Gia công kệ, khung, pallet, vật tư đóng gói theo sản phẩm.



整体包装设备、大型机械设备。
Đóng gói thiết bị nguyên kiện, máy móc thiết bị lớn.



拆箱及精细包装服务。
Tháo kiện và đóng hàng chi tiết.

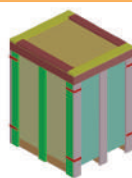
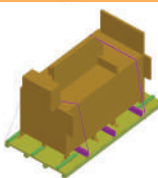
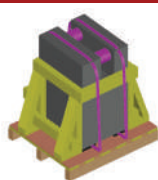
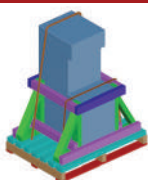


ISO 9001:2015

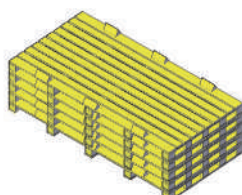
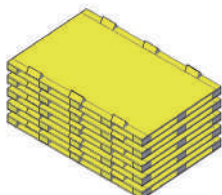
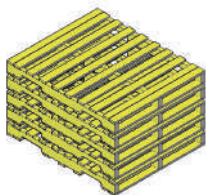


现代化技术与设备
Công nghệ, thiết bị hiện đại

设备与机械包装服务 ĐÓNG GÓI THIẾT BỊ, MÁY MÓC



托盘产品供应 CUNG CẤP SẢN PHẨM PALLET



再生塑料颗粒生产 SẢN XUẤT HẠT NHỰA TÁI SINH



• 包装与拆箱流程 / QUY TRÌNH ĐÓNG GÓI & THÁO KIẾN



接收货物
NHẬN HÀNG



包装与拆箱
ĐÓNG GÓI & THÁO KIẾN



质量检查
KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG



入库存放
LƯU KHO



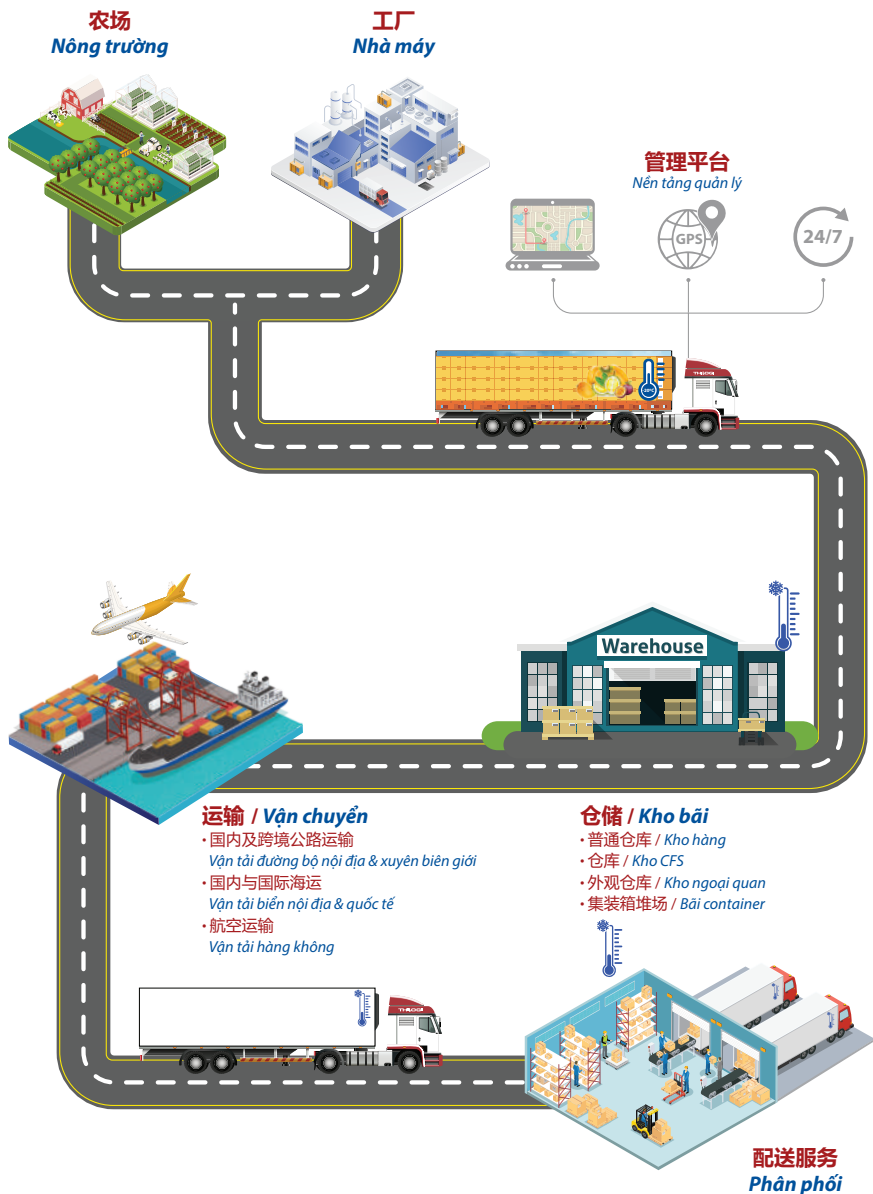
发货配送
GIAO HÀNG

**THILOGI专业运输车辆***Phương tiện vận tải chuyên dụng THILOGI***朱莱国际港口仓储与堆场系统***Hệ thống kho, bãi tại Cảng quốc tế Chu Lai***海运服务 (长海Star船队)***Vận tải biển (đội tàu Trường Hải Star)*

- Ho Chi Minh ↔ Chu Lai ↔ Hai Phong
- Chu Lai ↔ Xiamen ↔ Shanghai

**国际海运服务***Vận tải biển quốc tế*

- Chu Lai Port ↔ India / Thailand / Malaysia / Singapore / Philippines / China / Taiwan / Japan / Korea / US/ Canada / EU





朱莱办公室 / VĂN PHÒNG CHU LAI

- 📍 越南广南省山城县三协社三协工业区
Khu công nghiệp Tam Hiệp, Tam Hiệp, Núi Thành, Quảng Nam, Việt Nam

胡志明办公室 / VĂN PHÒNG HỒ CHÍ MINH

- 📍 越南胡志明市守德市守添坊13号街2号, Sadora大楼
Tòa nhà Sadora, Số 2, Đường số 13, P. Thủ Thiêm, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

河内办公室 / VĂN PHÒNG HÀ NỘI

- 📍 越南河内市龙边郡塞洞坊阮文灵街386号
386 Nguyễn Văn Linh, P. Sài Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội, Việt Nam

海防办公室 / VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

- 📍 越南海防市吴权郡嘉园坊黎圣宗街03号
03 Lê Thánh Tông, P. Gia Viên, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam

老挝办公室 / VĂN PHÒNG TẠI LÀO

- 📍 18B Highway, Hatxan Village, Saysettha District, Attapeu Province, Laos

柬埔寨办公室 / VĂN PHÒNG TẠI CAMPUCHIA

- 📍 Chey Odum Commune, Lumphant District, Rattanakiri Province, Cambodia

韩国办公室 / VĂN PHÒNG TẠI HÀN QUỐC

- 📍 20-9, Orijeong-ro, Wolgot-myeon, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

美国办公室 / VĂN PHÒNG TẠI MỸ

- 📍 Gardena City, Los Angeles, California